

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

Natalie Fratto – một nhà đầu tư và tác giả người Mỹ - khẳng định rằng: “Khả năng thích ứng là một kỹ năng must-have của thời đại mới. Tốc độ thích nghi nhanh với biến động thời đại là yếu tố chọn lọc những người thành công, đặc biệt là khi thế giới xung quanh chúng ta đang thay đổi mỗi ngày”. May mắn thay, theo Fratto, khả năng thích ứng hoàn toàn có thể được tạo thành thông qua rèn luyện.

[...] Trong công việc, bạn có thể rèn luyện khả năng thích nghi bằng cách xung phong đảm nhận những nhiệm vụ mới. Bằng cách này, bạn đang cho phép mình vượt ra khỏi những nhiệm vụ mà mình đã quen thuộc để học thêm các kỹ năng mới. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là bạn cần có thái độ chủ động đón nhận những khám phá mới. Hãy dùng cách nhìn của những người khác để đón nhận sự việc, thay vì chỉ ôm khư khư quan điểm của mình. Bạn không cần phải thay đổi ý kiến cá nhân, nhưng bạn cần tôn trọng và tiếp nhận rằng những người khác sẽ có suy nghĩ khác bạn. Việc này gia tăng khả năng thích nghi của bạn, bởi bạn có thể dễ dàng tiếp nhận sự thay đổi của thời cuộc.

Hãy coi thất bại là bài học thay vì sự xấu hổ. Trong quá trình thay đổi để thích nghi, bạn sẽ không tránh khỏi thất bại một đôi lần. Người giỏi thích nghi sẽ biết lưu giữ những thất bại này thành bài học cho những thách thức mới, thay vì cố gắng giấu nhẹm hoặc quên đi chúng vì xấu hổ. Khả năng thích ứng cũng giống như cơ bắp – bạn có thể không có sẵn một hình thể đẹp, nhưng bạn hoàn toàn có thể luyện tập để trở nên tốt đẹp hơn.

(Trích *Vạn vật muốn tiến hóa thì phải thích nghi: Làm thế nào để trở nên thích ứng nhanh hơn khi thế giới thay đổi?*, Minh Hiền, 18/05/2020)

Câu 1 (NB). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (TH). Theo đoạn trích, “bạn có thể rèn luyện khả năng thích nghi” bằng những cách nào?

Câu 3 (TH). Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Bạn không cần phải thay đổi ý kiến cá nhân, nhưng bạn cần tôn trọng và tiếp nhận rằng những người khác sẽ có suy nghĩ khác bạn*”.

Câu 4 (TH). Câu nói “*Khả năng thích ứng cũng giống như cơ bắp – bạn có thể không có sẵn một hình thể đẹp, nhưng bạn hoàn toàn có thể luyện tập để trở nên tốt đẹp hơn*” của tác giả có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN:

Câu 1 (VDC). Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải rèn luyện khả năng thích ứng trong thời đại mới.

Câu 2 (VDC). Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng viết:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.
Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu, anh về đất,*

Anh/Chị hãy phân tích đoạn thơ trên; từ đó, nhận xét ngắn gọn về đẹp sử thi của hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện qua đoạn thơ.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp: Vận dụng các phương thức biểu đạt đã học.

Cách giải:

Phương thức biểu đạt của văn bản trên: Nghị luận.

Câu 2

Phương pháp: Đọc, tìm ý.

Cách giải:

Theo đoạn trích, “bạn có thể rèn luyện khả năng thích nghi” bằng cách: *xung phong đảm nhận những nhiệm vụ mới, có thái độ chủ động đón nhận những khám phá mới, tôn trọng và tiếp nhận rằng những người khác sẽ có suy nghĩ khác bạn, coi thất bại là bài học thay vì sự xấu hổ.*

Câu 3

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Học sinh tự trình bày quan điểm cá nhân của bản thân, có lý giải phù hợp.

Gợi ý:

- Ý kiến cá nhân thể hiện quan điểm, cách nhìn, đôi khi còn là sự cá tính của chính bản thân bạn. Vì vậy, ở một góc độ nào đó bạn không cần phải thay đổi ý kiến cá nhân.
- Tuy nhiên, những người khác cũng giống bạn, họ cũng có những quan điểm cá nhân riêng biệt. Trong số đó, có người có cùng quan điểm cá nhân với bạn, có người không. Dù có hay không đó cũng chính là suy nghĩ cá nhân của họ và bạn cần phải tôn trọng điều đó.
- Khi bạn có sự tôn trọng đối với ý kiến cá nhân của người khác thì người khác sẽ tôn trọng ý kiến cá nhân của bạn và ngược lại.

Câu 4

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Học sinh tự trình bày ý nghĩa của câu nói đã tác động đến bản thân như thế nào, có lý giải cụ thể.

Gợi ý.

- Bản thân chúng ta sinh ra không phải ai cũng có sẵn một hình thể đẹp cũng giống như khả năng thích nghi của con người không phải ai sinh ra đã đều có sẵn.
- Thế nhưng chúng ta có thể luyện tập để có được một thân hình đẹp đồng nghĩa với việc chúng ta có thể luyện tập để tăng khả năng thích ứng, tạo ra cuộc sống tốt hơn.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Viết đúng một đoạn văn nghị luận xã hội theo cấu trúc.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

* **Nêu vấn đề:** Sự cần thiết phải rèn luyện khả năng thích ứng trong thời đại mới.

*** Bàn luận:**

- Giải thích: Khả năng thích ứng là khả năng được hình thành thông qua quá trình rèn luyện của con người. Theo đó cho phép con người nhanh chóng thích nghi, hòa nhập với sự thay đổi của môi trường hoặc ở một môi trường mới.
- Tầm quan trọng của khả năng thích nghi trong thời đại mới.
- + Tốc độ thích nghi nhanh với biến động thời đại là yếu tố chọn lọc những người thành công, đặc biệt là khi thế giới xung quanh chúng ta đang thay đổi mỗi ngày.
- + Rèn luyện khả năng thích ứng giúp chúng ta giải quyết vấn đề một cách tốt hơn. Nếu bạn biết thích nghi, điều đó cũng có nghĩa là bạn biết cân bằng cảm xúc của mình, từ đó bình tĩnh và xem xét tình hình một cách khách quan và đa chiều.
- + Khả năng thích ứng giúp con người trau dồi sự linh hoạt – điều rất cần thiết cho cuộc sống.

.....

*** Tổng kết:**

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

I. Giới thiệu chung

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài nhưng trước hết là một nhà thơ. Thơ Quang Dũng mang đậm tính hào hoa và cảm hứng lãng mạn.
- Đoạn trích nằm ở phần cuối của tác phẩm nói về vẻ đẹp hào hùng, hào hoa và sự hy sinh bi tráng của người lính Tây Tiến.
- Khái quát vấn đề: Cảm nhận đoạn trích từ đó nhận xét ngắn gọn về đẹp sử thi của hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện qua đoạn thơ.

II. Phân tích

1. Cảm nhận về nội dung đoạn trích.

a/ Ngoại hình (bi thương):

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

- Không mọc tóc, quân xanh màu lá đều là hậu quả của những trận sốt rét rừng khủng khiếp mà người nào cũng phải trải qua. Trong hồi ức của những người lính Tây Tiến trở về, đoàn quân tử vong vì sốt rét rừng nhiều hơn là vì đánh trận bởi rừng thiêng nước độc mà thuốc men không có.
- Quang Dũng không hề che giấu những gian khổ, khó khăn..., chỉ có điều nhà thơ không miêu tả một cách trần trụi. Hiện thực ấy được khúc xạ qua bút pháp lãng mạn của Quang Dũng, trở thành cách nói mang khẩu khí của người lính Tây Tiến, cách nói rất chủ động:

không mọc tóc chứ không phải tóc không thể mọc vì sốt rét tạo nên nét dữ dội, ngang tàng, cứng cỏi của người lính Tây Tiến; cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính qua ngòi bút Quang Dũng lại toát lên vẻ oai phong, dữ dằn của những con hổ nơi rừng thiêng “quân xanh màu lá dữ oai hùm”.

b/ Ấn sau ngoại hình ấy là sức mạnh nội tâm (hào hùng):

- Đoàn binh gọi lên sự mạnh mẽ lạ thường của "Quân đi điệp điệp trùng trùng" (Tổ Hữu), của "tam quân tì hổ khí thôn ngưu" (ba quân mạnh như hổ báo nuốt trôi trâu) (Phạm Ngũ Lão).

- Dữ oai hùm là khí phách, tinh thần của đoàn quân ấy, như mang oai linh của chúa sơn lâm rừng thâm

- Mắt trùng là chi tiết cực tả sự giận dữ, phẫn nộ, sôi sục hướng về nhiệm vụ chiến đấu.

→ Thủ pháp đối lập được sử dụng đặc địa trong việc khắc họa sự tương phản giữa ngoại hình ốm yếu và nội tâm mãnh liệt, dữ dội, ngang tàng.

c/ Thế giới tâm hồn đầy mộng mơ thể hiện qua nỗi nhớ (lãng mạn):

Mắt trùng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

- Những người lính Tây Tiến không phải là những người khổng lồ không tim, bên trong cái vẻ oai hùng, dữ dằn của họ là những tâm hồn, những trái tim rạo rực, khát khao yêu đương “đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”. Dáng kiều thơm gợi vẻ đẹp yêu kiều, thướt tha thanh lịch của người thiếu nữ Hà thành, là cái đẹp hội tụ sắc nước hương trời. Những giấc mơ mang hình dáng kiều thơm đã trở thành động lực để giúp người lính vượt qua mọi khó khăn, gian khổ; đã thúc giục họ tiến lên phía trước; và cũng là sợi dây thiêng liêng của niềm tin mang họ vượt qua bom đạn trở về.

d/ Lí tưởng, khát vọng:

Rải rác biên cương mờ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

- Câu thơ thứ nhất nếu tách ra khỏi đoạn thơ sẽ là một bức tranh hết sức ảm đạm:

+ Rải rác đây đó nơi biên cương của Tổ quốc, nơi rừng hoang lạnh lẽo xa xôi là những nấm mồ vô danh không một vòng hoa, không một nén hương tưởng niệm. Hai chữ “rải rác” gợi vẻ hiu hắt, quạnh quẽ thật ảm đạm và thê lương.

+ Trong một câu thơ mà tác giả sử dụng tới hai từ Hán Việt biên cương, viễn xứ mang màu sắc trang trọng cổ kính như để bao bọc cho những nấm mồ xa xứ ấy một bầu không khí thiêng liêng đượm vẻ ngậm ngùi, thành kính.

- Mặc dù khung cảnh ấy hàng ngày vẫn trải ra trên các cung đường hành quân của người lính TT nhưng nó không đủ sức làm các anh nản chí sồn lòng, mà trái lại càng nung nấu quyết tâm “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”

+ Đời xanh là tuổi trẻ, là bao mơ ước, khát vọng đang ở phía trước. Nhưng không gì quý hơn Tổ quốc, không có tình yêu nào cao hơn tình yêu Tổ quốc. Nên hai chữ “chẳng tiếc” vang lên thật quyết liệt, dứt khoát như một lời thề chém đá.

e/ Đoạn thơ khép lại bằng sự hi sinh của họ:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

- Trong bài thơ, Quang Dũng không hề né tránh hiện thực khắc nghiệt, dữ dội. Trong chặng đường hành quân, nhiều người lính không thể vượt qua đã gục lên súng mũ bỏ quên đời. Dọc đường Tây Tiến cũng là vô vàn những nấm mồ liệt sĩ mọc lên “Rải rác biên cương mờ viễn xứ”... Và bây giờ, một lần nữa tác giả nhắc đến sự ra đi của họ *Áo bào thay chiếu anh về đất*. Người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu để che thân, đồng đội phải đan cho họ những tấm nứa, tấm tranh...

- Thế nhưng tác giả đã cố gắng làm giảm đi tính chất bi thương của những mất mát:

+ Áo bào (áo mặc ngoài của các vị tướng thời xưa) đã khiến họ trở thành những chiến tướng sang trọng:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in*

+ Về đất là cách nói giảm nói tránh, cái chết lại là sự tự nghĩa của những người anh hùng, thanh thản và vô tư sau khi đã làm tròn nhiệm vụ (liên hệ câu thơ của Tố Hữu: Thanh thản chết như cày xong thửa ruộng...).

+ Sông Mã gầm lên khúc độc hành vừa dữ dội vừa hào hùng, khiến cái chết, sự hi sinh của người lính Tây Tiến không bị lụy mà thấm đẫm tinh thần bi tráng. Sông Mã tấu lên bản nhạc dữ dội của núi rừng như loạt đại bác đưa tiễn những anh hùng của dân tộc về nơi vĩnh hằng.

2. Nhận xét ngắn gọn về đẹp sử thi của hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện qua đoạn thơ.

- Những người lính Tây Tiến là những người lính trí thức, tiểu tư sản, đại diện cho anh bộ đội cụ Hồ. Họ là đại diện cho phẩm chất và ý chí của dân tộc, gắn bó số phận cá nhân với số phận của đất nước, luôn đặt lẽ sống của dân tộc lên hàng đầu.

- Giọng điệu khi nói đến những người lính mang âm hưởng ngợi ca, trang trọng và đẹp tráng lệ, hào hùng.

- Thể thơ thất ngôn có sử dụng nhiều từ Hán Việt trang trọng với giọng điệu thơ dứt khoát, mạnh mẽ, âm hưởng hào hùng để tô đậm hiện thực khốc liệt của chiến tranh và khẳng định sự bất tử của người lính cách mạng.

III. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.

- Giá trị nội dung, nghệ thuật.